



CÔNG TY TNHH MEDLATEC VIỆT NAM
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDLATEC SỐ 11
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
Số 2, ngõ 82 phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội
• Tổng đài: **1900 56 56 56** • Website: medlatec.vn • Facebook.com/BenhVienDaKhoaMedlatec



130625-320080460884

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Đơn vị: Hà Nội-Ba Đình-Khám Sức Khỏe

Họ và tên: ĐÌNH VĂN TUYÊN

Năm sinh: 12/11/1982

Giới tính: Nam

Địa chỉ: 8

Số ĐT: 0962578265

Đại lý BH:

HSBH:

CCCD: 001082011317

Bác sĩ chỉ định: CÔNG TY TNHH MANPOWER VIỆT NAM

Loại mẫu: Máu (Đạt), Nước tiểu (Đạt)

Chẩn đoán:

Ghi chú:

TG lấy mẫu: 09:07 13/06/2025

Người lấy mẫu: 2298

TG nhận mẫu: 12:15 13/06/2025

Người nhận mẫu: 10052

DANH MỤC	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	KHOẢNG THAM CHIẾU	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ(VNĐ)
Huyết học					
Tổng phân tích máu 18 chỉ số:					
- Hồng cầu					
Số lượng hồng cầu (RBC)	4.98		4.20-6.00	Tera/L	
Huyết sắc tố (Hb)	15.2		13.5-18.0	g/dL	
Thể tích khối hồng cầu (HCT)	44.3		40.0-54.0	%	
Thể tích trung bình HC (MCV)	89.0		80-100	fL	
Lượng Hb trung bình HC (MCH)	30.5		26.0-34.0	pg	
Nồng độ Hb trung bình HC (MCHC)	34.3		32.0-36.0	g/dL	
Độ phân bố HC (RDW-CV)	12.1		10.0-16.5	%	
- Tiểu cầu					
Số lượng tiểu cầu (PLT)	242		150-450	G/L	
Thể tích trung bình tiểu cầu(MPV)	7.9		4.0-11.0	fL	
Thể tích khối tiểu cầu (PCT)	0.19		0.100-1.000	%	
Độ phân bố TC (PDW)	17.8		10.0-18.0	%	
- Bạch cầu					
Số lượng bạch cầu (WBC)	5.8		3.5-10.5	G/L	
Tỷ lệ % bạch cầu đoạn (GRAN%)	54.6		43.0-76.0	%	
Tỷ lệ % bạch cầu Lympho	42.4		17.0-48.0	%	
Tỷ lệ % bạch cầu Mono	3.0		0.0-10.0	%	
Số lượng bạch cầu đoạn (GRAN#)	3.1		2.0-6.9	G/L	
Số lượng bạch cầu Lympho	2.5		0.6-3.4	G/L	
Số lượng bạch cầu Mono	0.2		0-0.9	G/L	
Hóa sinh					
AST (Alinity c)*	20.08		(<34.0)	U/L	
ALT (Alinity c)*	20.47		(<45.00)	U/L	
Glucose máu (Alinity c)*	4.91		(3.90 - 5.60)	mmol/L	

HÒM THU'

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN



*PGS.TS Nguyễn Thái Sơn
*PGS.TS Phan Thị Hoan
*PGS.TS Hoàng Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

*TS.BS Trần Ngọc Dũng
*TS.BS Trần Thị Hồng Hà

KIỂM TRA KQ



Trang 1/3

HỆ THỐNG Y TẾ MEDLATEC GROUP

◊ Hà Nội ◊ Lào Cai ◊ Lạng Sơn ◊ Bắc Giang ◊ Thái Nguyên ◊ Vĩnh Phúc ◊ Hưng Yên ◊ Bắc Ninh ◊ Hà Nam ◊ Thái Bình ◊ Hải Dương ◊ Hải Phòng
◊ Thừa Thiên Huế ◊ Quảng Ninh ◊ Phú Thọ ◊ Hòa Bình ◊ Nam Định ◊ Ninh Bình ◊ Thanh Hóa ◊ Nghệ An ◊ Hà Tĩnh ◊ Quảng Bình ◊ Đà Nẵng ◊ Khánh Hòa
◊ TP. Hồ Chí Minh ◊ Bình Định ◊ Đồng Nai ◊ Bình Dương ◊ Bình Phước ◊ Đắk Lắk ◊ Cần Thơ ◊ Kiên Giang ◊ An Giang ◊ Long An ◊ Vũng Tàu ◊ Campuchia

KHÁM CHỮA BỆNH VÀ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM TẬN NƠI



CÔNG TY TNHH MEDLATEC VIỆT NAM
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDLATEC SỐ 11
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
Số 2, ngõ 82 phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội
• Tổng đài: **1900 56 56 56** • Website: medlatec.vn • Facebook.com/BenhVienDaKhoaMedlatec



130625-320080460884

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Đơn vị: Hà Nội-Ba Đình-Khám Sức Khỏe

Họ và tên: ĐINH VĂN TUYỀN

Năm sinh: 12/11/1982

Giới tính: Nam

Địa chỉ: 8

Số ĐT: 0962578265

Đại lý BH:

HSBH:

CCCD: 001082011317

Bác sĩ chỉ định: CÔNG TY TNHH MANPOWER VIỆT NAM

Loại mẫu: Máu (Đạt), Nước tiểu (Đạt)

Chẩn đoán:

Ghi chú:

TG lấy mẫu: 09:07 13/06/2025

Người lấy mẫu: 2298

TG nhận mẫu: 12:15 13/06/2025

Người nhận mẫu: 10052

DANH MỤC	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	KHOẢNG THAM CHIẾU	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ(VNĐ)
Ure máu (Alinity c)*	4.33		(3.20-7.40)	mmol/L	
Creatinin máu (Enzymatic-Alinity c)*	80.76		(64.0-104.0)	μmol/L	
Uric acid máu (Alinity c)*	409.4		(220-450)	μmol/L	
Triglyceride (Alinity c)*	1.53		(<1.70)	mmol/L	
Cholesterol (Alinity c)*	4.65		(≤5.18)	mmol/L	
Miễn dịch					
HBsAg nhanh	Âm tính		(Âm tính)		
Nước tiểu					
Tổng phân tích nước tiểu					
Tỉ trọng*	1.015		(1.005 - 1.025)		
pH*	6.0		(5.5 - 7.5)		
Bạch cầu	Âm tính		(Âm tính)	BC/μL	
Nitrite	Âm tính		(Âm tính)		
Protein nước tiểu	Âm tính		(Âm tính)	mg/dL	
Glucose nước tiểu	Âm tính		(Âm tính)	mg/dL	
Ketone	Âm tính		(Âm tính)	mg/dL	
Urobilinogen	Âm tính		(Âm tính)	mg/dL	
Bilirubin nước tiểu	Âm tính		(Âm tính)	mg/dL	
Hồng cầu	Âm tính		(Âm tính)	HC/μL	
Axit Ascorbic	Âm tính		(Âm tính)	mg/dL	

HỒM THU



HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

*PGS.TS Nguyễn Thái Sơn
*PGS.TS Phan Thị Hoan
*PGS.TS Hoàng Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

*TS.BS Trần Ngọc Dũng
*TS.BS Trần Thị Hồng Hà

KIỂM TRA KQ



Trang 2/3

HỆ THỐNG Y TẾ MEDLATEC GROUP

Hà Nội | Lào Cai | Lạng Sơn | Bắc Giang | Thái Nguyên | Vĩnh Phúc | Hưng Yên | Bắc Ninh | Hà Nam | Thái Bình | Hải Dương | Hải Phòng
Thừa Thiên Huế | Quảng Ninh | Phú Thọ | Hòa Bình | Nam Định | Ninh Bình | Thanh Hóa | Nghệ An | Hà Tĩnh | Quảng Bình | Đà Nẵng | Khánh Hòa
TP. Hồ Chí Minh | Bình Định | Đồng Nai | Bình Dương | Bình Phước | Đắk Lắk | Cần Thơ | Kiên Giang | An Giang | Long An | Vũng Tàu | Campuchia

KHÁM CHỮA BỆNH VÀ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM TẬN NƠI



CÔNG TY TNHH MEDLATEC VIỆT NAM
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDLATEC SỐ 11
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
Số 2, ngõ 82 phố Duy Tân, P.Địch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội
• Tổng đài: **1900 56 56 56** • Website: medlatec.vn • Facebook.com/BenhVienDaKhoaMedlatec



130625-320080460884

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Đơn vị: Hà Nội-Ba Đình-Khám Sức Khỏe

Họ và tên: ĐINH VĂN TUYỀN

Năm sinh: 12/11/1982

Giới tính: Nam

Địa chỉ: 8

Số ĐT: 0962578265

Đại lý BH:

HSBH:

CCCD: 001082011317

Bác sĩ chỉ định: CÔNG TY TNHH MANPOWER VIỆT NAM

Loại mẫu: Máu (Đạt), Nước tiểu (Đạt)

Chẩn đoán:

Ghi chú:

TG lấy mẫu: 09:07 13/06/2025

Người lấy mẫu: 2298

TG nhận mẫu: 12:15 13/06/2025

Người nhận mẫu: 10052

DANH MỤC	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	KHOẢNG THAM CHIỀU	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ(VNĐ)
----------	---------	---------	-------------------	--------	--------------

Xin cảm ơn Quý khách đã lựa chọn dịch vụ của chúng tôi. Nếu cần tư vấn kết quả, Quý khách vui lòng liên hệ tổng đài: 1900 56 56 56
Những Xét nghiệm đánh dấu * là Xét nghiệm được công nhận ISO 15189:2012

Hội đồng chuyên môn

PGS.TS BS Nguyễn Thái Sơn

Giám đốc Trung tâm xét nghiệm

TS.BS Trịnh Thị Quế

Thời gian duyệt kết quả: 14:17:25 13/06/2025 tại: MEDVN

HỒM THU

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

- *PGS.TS Nguyễn Thái Sơn
- *PGS.TS Phan Thị Hoan
- *PGS.TS Hoàng Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

- *TS.BS Trần Ngọc Dũng
- *TS.BS Trần Thị Hồng Hà

KIỂM TRA KQ



Trang 3/3

HỆ THỐNG Y TẾ MEDLATEC GROUP

- ◊ Hà Nội
- ◊ Lào Cai
- ◊ Lạng Sơn
- ◊ Bắc Giang
- ◊ Thái Nguyên
- ◊ Vĩnh Phúc
- ◊ Hưng Yên
- ◊ Bắc Ninh
- ◊ Hà Nam
- ◊ Thái Bình
- ◊ Hải Dương
- ◊ Hải Phòng
- ◊ Thừa Thiên Huế
- ◊ Quảng Ninh
- ◊ Phú Thọ
- ◊ Hòa Bình
- ◊ Nam Định
- ◊ Ninh Bình
- ◊ Thanh Hóa
- ◊ Nghệ An
- ◊ Hà Tĩnh
- ◊ Quảng Bình
- ◊ Đà Nẵng
- ◊ Khánh Hòa
- ◊ TP. Hồ Chí Minh
- ◊ Bình Định
- ◊ Đồng Nai
- ◊ Bình Dương
- ◊ Bình Phước
- ◊ Đắk Lắk
- ◊ Cần Thơ
- ◊ Kiên Giang
- ◊ An Giang
- ◊ Long An
- ◊ Vũng Tàu
- ◊ Campuchia

KHÁM CHỮA BỆNH VÀ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM TẬN NƠI